

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU,
TÍNH TOÁN TÀI NGUYÊN NƯỚC MẶT PHỤC VỤ CẤP HUYỆN

Trần Thanh Xuân
Viện KTTV

Nhằm đẩy mạnh công tác phục vụ cấp huyện, chúng tôi xin nêu một số ý kiến về công tác nghiên cứu, tính toán tài nguyên nước mặt - một trong những nội dung chính của ngành ta, phục vụ cấp huyện.

I - TÍNH HÌNH PHỤC VỤ THỦY VĂN Ở ĐỊA PHƯƠNG TRONG THỜI GIAN QUÁ

Trong thời gian qua ở địa phương đã và đang biên soạn "Đặc điểm thủy văn tỉnh". Đó là một công trình nghiên cứu đánh giá tài nguyên nước mặt, phân tích rút ra sự biến đổi trong không gian và thời gian của các yếu tố thủy văn, phân vùng thủy văn trong phạm vi lãnh thổ một tỉnh. Rõ ràng, đó là một công trình nghiên cứu khoa học có tác dụng lớn cho việc phân vùng qui hoạch phát triển sản xuất, phục vụ trực tiếp cho các ngành. Đồng thời, nó còn là cơ sở cho việc triển khai công tác thủy văn phục vụ cấp huyện. Song, việc triển khai công tác này ở các đài còn chậm. Cho đến nay một số đài đã biên soạn và duyệt xong nhưng chưa xuất bản, nhiều đài đang trong quá trình biên soạn. Nói chung mức độ tiến triển chậm, thậm chí một vài đài cho đến nay chưa bắt tay vào thực hiện. Nguyên nhân là do nhân lực có hạn, kinh phí ít ỏi hoặc không có. Nhưng nguyên nhân chủ yếu nhất, theo chúng tôi, đó là chưa nhận thức đúng tác dụng phục vụ sản xuất, cũng như giá trị khoa học của công tác này.

Nước ta có hơn 400 huyện nằm ở các vùng núi, trung du, đồng bằng và ven biển. Lãnh thổ một huyện không rộng, có huyện có sông lớn hoặc vừa chảy qua, có huyện chỉ có những dòng sông suối nhỏ hoặc kênh rạch nằm trong lãnh thổ. Hơn nữa, không phải huyện nào cũng có các trạm thủy văn được đặt trên sông suối. Vì vậy, việc đánh giá tài nguyên nước mặt (bao gồm chế độ nước sông, lượng và chất nước và sự phân bố của chúng trong lãnh thổ, các đặc trưng dòng chảy lũ, dòng chảy cạn, dòng chảy ngầm, dòng chảy phù sa, sự truyền triều, mặn ở cửa sông, v.v...) trong lãnh thổ một huyện có những khó khăn nhất định do tài liệu eo đặc, điều tra, khảo sát không đầy đủ hoặc không có, do sự ảnh hưởng của các yếu tố mặt đất, địa hình; tiêu hao đối với dòng chảy của các sông suối nhỏ khá lớn so với sông vừa và lớn.

Do điều kiện và tài nguyên thiên nhiên cũng như yêu cầu của việc phát triển kinh tế, quốc phòng của các huyện có thể không giống nhau nên yêu cầu của huyện về công tác thủy văn để phục vụ cho các ngành kinh tế, quốc phòng và đời sống trong địa bàn từng huyện có thể khác nhau.

Vì vậy, nhận thức đúng đối tượng, tìm hiểu cho đúng và đầy đủ những yêu cầu của huyện là công việc vô cùng quan trọng để xác định nội dung trọng tâm của công tác tính toán tài nguyên nước mặt phục vụ cấp huyện. Những nội dung đó phải đạt được mục tiêu là: những kết quả nghiên cứu tính toán thủy văn là một trong những

cơ sở khoa học để quy hoạch phát triển sản xuất, phục vụ cho các ngành kinh tế và quốc phòng, trước hết là cho phát triển nông nghiệp trong địa bàn huyện.

II - NỘI DUNG PHỤC VỤ

1. Cung cấp số liệu đo đạc, điều tra khảo sát các yếu tố thủy văn sông suối, ao hồ, kho nước đã được chỉnh lý, chỉnh biên, phân tích, hệ thống hóa cho các ngành trong huyện có yêu cầu sử dụng. Tổ chức đo đạc, điều tra khảo sát bổ sung cho những lưu vực sông suối, ao hồ, kho nước, thiếu hoặc không có số liệu hoặc có những điều kiện đặc biệt về địa lý tự nhiên. Năm chắc điều kiện địa lý tự nhiên (khí hậu, địa hình, thổ nhưỡng, rừng, địa chất thủy văn, v.v...) là yêu cầu rất cần thiết để vận dụng đúng các phương pháp tính toán các đặc trưng dòng chảy, đặc biệt là đối với sông suối nhỏ không có hoặc thiếu số liệu quan trắc.

2. Trên cơ sở số liệu đo đạc, điều tra, khảo sát mà tiến hành đánh giá tài nguyên nước của các sông suối trong địa bàn huyện. Phân tích sự biến đổi theo thời gian và sự phân bố trong không gian của các đặc trưng dòng chảy (dòng chảy năm, dòng chảy mùa lũ, mùa cạn, dòng chảy ngầm, dòng chảy cát bùn, lưu lượng nước lớn, nhỏ nhất, hóa học nước, triều và mặn ở vùng cửa sông, v.v...). Cần áp dụng các phương pháp tính toán các đặc trưng nói trên tương đối phù hợp cho các vùng có điều kiện hình thành dòng chảy khác nhau.

Tùy theo đặc điểm về tự nhiên và sản xuất của từng huyện mà nội dung tính toán nói trên có những trọng tâm khác nhau. Thí dụ, đối với các huyện ở miènnúi và trung du thì vấn đề phòng chống lũ, hạn, cấp nước cho sản xuất và đời sống (ở các huyện vùng cao khô hạn), chống xói mòn, là những vấn đề quan trọng. Nên nội dung của công tác thủy văn phải thỏa mãn những nhu cầu đó. Còn đối với các huyện ở đồng bằng, ven biển thì vấn đề phòng chống lũ lụt, ngập úng, hạn, triều, mặn, chua phèn v.v. là những vấn đề nổi lên hàng đầu. Để góp phần giải quyết những vấn đề này, trước hết cần tiến hành phân tích chế độ nước sông, thủy triều, phù sa, mặn, chua phèn; nghiên cứu quan hệ giữa nước sông với nước trong đồng; lập bản đồ điện ngập úng tương ứng với lượng mưa có tần suất khác nhau, ... để phục vụ cho chỉ đạo sản xuất, phòng chống, hạn chế tác hại của lũ, ngập úng; tưới, tiêu nước, lấy phù sa bón ruộng, xác định chế độ và mức tưới, cai tạo đất v.v..

3. Đánh giá sự ảnh hưởng của hoạt động kinh tế đối với tài nguyên nước mặt.

Sự hoạt động kinh tế của con người ngày càng tác động mạnh mẽ đến môi trường sông, bao gồm môi trường nước. Đặc biệt là những hoạt động kinh tế trên lưu vực sông suối nhỏ sẽ gây nên sự ảnh hưởng đáng kể đến lượng và chất cũng như chế độ nước sông. Thí dụ, việc lấy nước tưới ruộng, xây dựng các kho nước sẽ làm tăng lượng tốn thất dòng chảy; khai thác và chặt phá rừng cũng như phương thức canh tác không hợp lý trong lưu vực sông sẽ làm tăng lượng bào mòn bề mặt lưu vực, có thể dẫn đến tăng lượng chảy và đêm lũ, giảm lượng dòng chảy mùa cạn; trực tiếp thải nước đã qua sử dụng trong quá trình sản xuất của các nhà máy, xí nghiệp (đặc biệt là các nhà máy hóa chất) không qua xử lý vào sông suối sẽ dẫn đến ô nhiễm nước sông, có thể không sử dụng được cho sản xuất và đời sống.

Vì vậy, cần đánh giá sự ảnh hưởng của hoạt động kinh tế đối với tài nguyên

nước mặt để kiến nghị cho các ngành sử dụng nước có biện pháp sử dụng tổng hợp, hợp lý và bảo vệ tài nguyên nước.

III - BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Xây dựng phương hướng, nội dung và biện pháp thực hiện. Viện KTTV là cơ quan chức năng được Tổng cục giao cho nhiệm vụ xây dựng bản đề cương. Công tác nghiên cứu tính toán tài nguyên nước mặt phục vụ cấp huyện và chỉ đạo các Đài tổ chức thực hiện. Căn cứ vào bản đề cương chung, các Đài xây dựng đề cương chi tiết, sát hợp với địa phương.

2. Tổng cục chọn một số Đài chỉ đạo điển hình. Mỗi Đài chọn 1-2 huyện có yêu cầu trọng điểm về sản xuất hoặc điều kiện thực hiện tốt để chỉ đạo điển hình. Cần kịp thời đúc rút kinh nghiệm và trao đổi giữa các Đài.

3. Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan ở Tổng cục, giữa trung ương với địa phương và với các ngành có liên quan.

4. Triển khai hình thức hợp đồng kinh tế trong nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất. Hình thức này sẽ có tác dụng nâng cao hiệu quả phục vụ và trách nhiệm trong nghiên cứu khoa học phục vụ cho sản xuất. Đồng thời, chính hình thức này sẽ góp phần tạo ra nguồn kinh phí để tiến hành nghiên cứu khoa học.

5. Cần có đầu tư thích đáng về kinh phí và nhân lực. Có phân công nhiệm vụ cụ thể ở trung ương cũng như ở địa phương.

Được các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước và của ngành soi sáng, với những kết quả và kinh nghiệm bước đầu, với tinh thần trách nhiệm và khả năng nhiệt tình của toàn thể CBCNV toàn ngành, chúng ta tin tưởng rằng công tác KTTV nói chung và công tác nghiên cứu tính toán tài nguyên nước mặt nói riêng phục vụ cho phát triển kinh tế, quốc phòng và đời sống trong địa bàn huyễn nhất định sẽ thu được kết quả tốt đẹp./

(Bài phát biểu tại Hội nghị DBDP và phục vụ cấp huyện tháng XI năm 1983).